TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS-ST
Ngày 26-4-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Thanh Vũ
Ông Dương Hùng Dũng
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 209/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị M, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp T, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị X, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp A, xã TB, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 13/8/2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lâm Thị M trình bày: Trong khoảng thời gian ngày 24/02/2012 đến đầu năm 2013 vợ chồng ông Nguyễn Văn H có nhận hộ tiền hụi của các hụi viên góp cho bà nhưng khi nhận tiền xong vợ chồng ông H không đưa lại cho bà mà mượn để sử dụng với số tiền 15.000.000đồng. Đến ngày 02/3/2013 bà cho vợ chồng ông H vay thêm 02 chỉ vàng 24K. Ngày 25/8/2016 hai bên đối chiếu nợ vợ chồng ông H còn nợ bà 15.000.000đồng và 02 chỉ vàng 24K. Sau đó, vợ chồng ông H trả cho bà được 4.500.000đồng, còn nợ lại 10.500.000đồng và 02 chỉ vàng 24K. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông H phải trả cho bà số nợ trên, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông H vắng mặt. Bà X vợ ông H thừa nhận có vay tiền của bà M nhiều lần, tính đến thời điểm bà M khởi kiện vợ chồng bà còn nợ bà M 10.500.000đồng và 02 chỉ vàng 24K. Bà đồng ý trả số nợ trên cho bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông H, bà X là bị đơn được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H, bà X.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về vốn vay: Quá trình tố tụng bà M và bà X xác định thống nhất, bà và ông H còn nợ bà M số tiền 10.500.000đồng và 02 chỉ vàng 24K. Bà X đồng ý chịu trách nhiệm trả số nợ trên cho bà M, không cần ông H phải thực hiện nghĩa vụ liên đới nhưng bà M không đồng ý mà yêu cầu vợ chồng ông H phải chịu trách nhiệm liên đới trả số nợ trên. Quá trình tố tụng ông H vắng mặt, bà X vợ ông H thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền của bà M, có ký cam kết đồng ý trả nợ cho bà M nhưng do gia đình khó khăn nên chưa trả được nợ cho bà M. Xét thấy, vợ chồng ông H vay nợ nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà M khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H phải có trách nhiệm liên đới trả nợ là có căn cứ. Do đó, căn cứ vào Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc vợ chồng ông H phải trả cho bà M số tiền 10.500.000đồng và 02 chỉ vàng 24K.

[2.2] Về tiền lãi: Bà M không yêu cầu vợ chồng ông H trả tiền lãi nên không xem xét.

[3] Về án phí: Vợ chồng ông H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy đinh tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 471; 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M về việc đòi nợ theo hợp đồng vay tài sản đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị X phải trả cho bà Lâm Thị M số tiền 10.500.000đồng và 02 chỉ vàng 24K. Bà M không yêu cầu vợ chồng ông H trả lãi chậm trả.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị X phải nộp 855.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lâm Thị M được nhận lại 375.000đồng tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 001205 ngày 11-12-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thị hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tống đật hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Viễn